

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 02-01-2018

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2. Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 762/2017/TLST-HNGĐ ngày 05-7-2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 419/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-11-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 325/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07-12-2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Phước H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 227A/9 ấp 1, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (Anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Trần Kim N, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 227A/9 ấp 1, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (Chị N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 20-6-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn anh Huỳnh Phước H trình bày:

Anh và chị Trần Kim N bắt đầu chung sống từ năm 2010, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây,

huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25-02-2010. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp. Do đó từ năm 2014 cho đến nay anh chị sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng khó hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Trần Kim N.

Về con chung, anh và chị N chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Phi L, sinh ngày 12/01/2013, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ L, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, thông qua Văn phòng thừa phát lại huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng chị Trần Kim N vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn anh Huỳnh Phước H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Trần Kim N. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thì đương sự Trần Kim N có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nhưng hiện nay bỏ đi đâu không rõ. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Do nguyên đơn anh Huỳnh Phước H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của bị đơn, thông qua Văn phòng thừa phát lại huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho chị N nhưng chị N vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[4] Về hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, Quyền số 01/2010 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25-02-2010 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị N là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H xác định giữa anh và chị N phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị N. Mặt khác, theo kết quả trả lời xác minh Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh về tình trạng hôn nhân thì mâu thuẫn giữa anh H và chị N đúng như anh H trình bày, chị N bỏ nhà đi và không còn liên lạc với gia đình; con chung Huỳnh Phi L do anh Huỳnh Phước H nuôi dưỡng từ năm 2014 cho đến nay; gia đình anh H đảm bảo điều kiện nuôi trẻ và đảm bảo sự phát triển thể chất, khả năng nhận thức của trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị N là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Anh H xác nhận giữa anh và chị N có một con chung tên Huỳnh Phi L, sinh ngày 12-01-2013 (giới tính nam). Hiện tại trẻ L đang sống cùng anh H. Khi ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ L, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Căn cứ vào kết quả xác minh, Hội đồng xét xử cần giao trẻ L cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp; việc anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng anh là sự tự nguyện của anh nên Hội đồng xét xử xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị N.

[7] Về tài sản chung: Anh H xác định giữa anh và chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị N vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của chị về tài sản chung giữa chị và anh H. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề tài sản chung theo yêu cầu của anh H, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Anh H xác định giữa anh và chị N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị N vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của chị về nợ giữa chị và anh H. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề nợ chung theo yêu cầu của anh H, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn anh Huỳnh Phước H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[10] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Phước H đối với bị đơn chị Trần Kim N về việc tranh chấp ly hôn.

1.1 Về hôn nhân: Anh Huỳnh Phước H được ly hôn với chị Trần Kim N. Quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Phước H và chị Trần Kim N chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 13, Quyền số 01/2010 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25-02-2010 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Anh Huỳnh Phước H và chị Trần Kim N có một con chung tên Huỳnh Phi L, sinh ngày 12-01-2013 (giới tính nam). Anh H được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Phi L; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Trần Kim N.

Chị Trần Kim N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83,

Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3 Về tài sản chung: Anh Huỳnh Phước H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết; trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

1.4 Về nợ chung: Anh Huỳnh Phước H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết; trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Huỳnh Phước H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0022288 ngày 03-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Anh H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Phước H và chị Trần Kim N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hồng Cẩm